TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PƯH** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2021/QĐST-DS	*C, ngày 30 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2021/TLST-DS ngày 23/2/2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết Th2 hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N.

Địa chỉ: 198 T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân Th-Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Đỗ Thị Việt H1-Giám đốc Ngân hàng TMCP N-Chi nhánh G.

Địa chỉ: 33 Q, phường H2, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Tấn Đ-Trưởng Phòng giao dịch C1 thuộc Ngân hàng TMCP N-Chi nhánh G.

Địa chỉ: 804 H3, thị trấn C1, huyện C1, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: ông Nguyễn Đình Th1 và bà Đoàn Thị L (ông Nguyễn Đình Th1 đã chết vào ngày 29/10/2020).

Trú tại: Thôn P1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Phạm Thị Th2 (96 tuổi); địa chỉ: Đội 1, phường T1, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk (Bà Th2 ủy quyền cho bà L tham gia tố tụng).

+ Anh Nguyễn Bình M, sinh năm 1990; anh Nguyễn Đình L1, sinh năm 1987; Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1988; hiện trú tại: Thôn P1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Anh M, chị D ủy quyền cho anh L1 tham gia tố tụng).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ theo các hợp đồng tín dụng đã được các bên giao kết:

Bị đơn là bà Đoàn Thị L công nhận tính đến ngày 20/8/2021, bà L còn nợ của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP N số tiền nợ gốc là 134.270.004 đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày 20/8/2021 là 113.340.996 đồng, tổng cộng là **247.611.000** đồng. Theo hợp đồng tín dụng số 348/17/NHNT.CS ngày 22/3/2017.

2.2. Về thời hạn và phương thức thanh toán:

Bị đơn là bà Đoàn Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là Ngân hàng TMCP N thông qua Ngân hàng TMCP N-Chi nhánh G-Phòng giao dịch C1 số tiền nợ gốc là 134.270.004 đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày 20/8/2021 là 113.340.996 đồng, tổng cộng là **247.611.000** đồng, một lần, vào ngày 20/12/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày hòa giải thành là ngày 20/8/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Việc tính lãi, lãi suất trong hạn và quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng.

Nếu đến thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận nêu trên, bị đơn bà L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xử lý các tài sản mà bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 14/04A/NHNT ngày 14/01/2016, đã được công chứng và đăng ký thế chấp đúng theo quy định của pháp luật, để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc tờ bản đồ số 28, 38; thửa đất số 225, 243, có địa chỉ tại thôn 1, xã I1, huyện C1 (nay là thôn P, xã I, huyện C), tỉnh Gia Lai. Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T055703 do UBND huyện C1, tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/3/2001.

Trường hợp bà L đã thanh toán hết nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn theo như thỏa thuận, thì nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại cho bà L các giấy tờ tài sản thế chấp là bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T055703 do UBND huyện C1, tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/3/2001.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Bà L chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng và có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân Hàng TMCP N thông qua Ngân hàng TMCP N-Chi nhánh G-Phòng giao dịch C1 số tiền 5.000.000 đồng, vào ngày 20/12/2021 (Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm trả khi thi hành án đối với khoản tiền này).

2.4. Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Buộc bà L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là **6.865.275** đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân Hàng TMCP N thông qua Ngân Hàng TMCP N - Chi nhánh G-Phòng giao dịch C1 số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm **9.644.000** đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 00110221 ngày 23 tháng 2 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu Lc pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Th2 hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chư Pưh;
- CC THADS huyện Chư Pưh;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Võ Tiến Sỹ